

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 01 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Lò Văn Thôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST – HNGĐ, ngày 25/10/2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 14/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST – DS ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Tòng Thị C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản K, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Cà Văn N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản L (trước là N1), xã M2, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/10/2022 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Tòng Thị C trình bày: Chị và anh Cà Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã M2, huyện B vào ngày 18/01/2016. Cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, từ năm 2017 đến nay thì vợ chồng đã sống ly thân và có cuộc sống riêng của mình, không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Chị thấy không còn tình cảm với anh N nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Cà Văn N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung là Cà Thị V - sinh ngày 04/6/2014 và Cà Thị Y - sinh ngày 05/4/2016, nếu được ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cà Thị V và giao con chung là

Cà Thị Y cho anh N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, vì kể từ ngày anh chị sống ly thân đến nay thì con chung là Cà Thị V vẫn do chị trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Cà Thị Y thì vẫn do anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không đề nghị anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị và chị cũng sẽ không cấp dưỡng nuôi con cùng anh N.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh N không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do chị bận công việc nên chị đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Cà Văn N hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định nhưng anh N đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn tại Tòa án, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị C đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh N cư trú, kết quả: sau khi kết hôn thì vợ chồng chị C – anh N về chung sống với nhau tại bản L (trước là N1), xã M2, huyện B một thời gian, đến năm 2017 thì chị C đem theo con chung là cháu Cà Thị V trở về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện B sinh sống đến nay, còn con chung là cháu Cà Thị Y ở lại sống cùng anh N tại xã M2, huyện B.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị C, anh N là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị C, xử cho chị C được ly hôn anh Cà Văn N. Giao cho chị C được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Cà Thị V (sinh ngày 04/6/2014), anh N được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Cà Thị Y (sinh ngày 05/4/2016); chị C và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị C khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị C được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35

và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị C có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, chị C không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với anh Cà Văn N đã được Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh N đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị C và anh Cà Văn N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã M2, huyện B, tỉnh Sơn La vào ngày 18/01/2016 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị C và anh N đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2017 chị C và anh N đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh Cà Văn N không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Tòng Thị C thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị C ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị C và anh N có 02 con chung là Cà Thị V - sinh ngày 04/6/2014 và Cà Thị Y - sinh ngày 05/4/2016, chị C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Cà Thị V - sinh ngày 04/6/2014 và giao con chung là Cà Thị Y - sinh ngày 05/4/2016 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng; anh N không có ý kiến gì về việc nuôi con chung nếu giải quyết ly hôn, tuy nhiên quá trình xác minh cho thấy kể từ khi ly thân vào năm 2017 đến nay thì việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung của anh chị đúng như nguyện vọng của chị C đã trình bày. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến về việc nuôi con chung của chị C, điều này cũng phù hợp với thực tế và trùng với nguyện vọng của các con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị C khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh N không cho ý kiến gì do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị C là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung của chị Tòng Thị C đối với anh Cà Văn N .

- Xử cho chị Tòng Thị C được ly hôn anh Cà Văn N.

- Giao con chung là Cà Thị V - sinh ngày 04/6/2014 cho chị Tòng Thị C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Cà Thị Y - sinh ngày 05/4/2016 cho anh Cà Văn N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Tòng Thị C, anh Cà Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

**2.** Về án phí: Chị Tòng Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

**3.** Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị C, anh Cà Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

#### **Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Mần;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Nhung**